

Thứ sáu, ngày 24 tháng 5 năm 2019

Vietnam Daily Review

Bóng ma từ cuộc chiến

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 24/5/2019		•	
Tuần 27/5-31/5/2019		•	
Tháng 5/2019		•	

Điểm nhấn

- VN-Index giảm vào buổi sáng. Trong phiên chiều, đã giảm được thu hẹp.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm PLX (+0.47 điểm); VCB (+0.44 điểm); BID (+0.2 điểm); NVL (+0.14 điểm); BID (+0.12 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-0.8 điểm); SAB (-0.5 điểm); VIC (-0.48 điểm); VRE (-0.38 điểm); ROS (-0.27 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành hóa chất và dầu khí.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,484.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 7.4 điểm. Thị trường có 129 mã tăng và 153 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 1.07 điểm, đóng cửa tại 982.71 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.17 điểm lên 106.3 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 107.08 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PVD (34.6 tỷ), VNM (23.4 tỷ) và VPI (23.2 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 59.8 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ với lực bán tập trung vào các cổ phiếu bluechips như VIC, VHM, GAS, MSN, VNM, PLX và nhóm cổ phiếu ngân hàng như BID, CTG, TCB. Trong phiên chiều, đã giảm chỉ số ở phiên sáng được nới rộng và đóng cửa ở mức 970.03 do lực bán tiếp tục tăng mạnh ở VIC, VHM, MSN, GAS và nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, TCB. Khối ngoại tiếp tục duy trì bán ròng trong phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục đã điều chỉnh khi tâm lý thị trường trong nước và quốc tế tiếp tục bị tác động bởi các thông tin tiêu cực từ diễn biến cuộc chiến tranh thương mại Trung - Mỹ cũng như nhà đầu tư toàn cầu lo ngại về các tổn thất cho triển vọng kinh tế toàn cầu khi cuộc chiến này tiếp tục kéo dài. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi các diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế cũng như giảm tỷ trọng danh mục trong giai đoạn này.

Phân tích kỹ thuật:

MWG_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Cổ tiền

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 970.03

Giá trị: 3177.95 tỷ -12.68 (-1.29%)

Khối ngoại (ròng): -285.4 tỷ

HNX-INDEX 105.39

Giá trị: 424.16 tỷ -0.91 (-0.86%)

Khối ngoại (ròng): -8.57 tỷ

UPCOM-INDEX 55.27

Giá trị: 807.05 tỷ -0.13 (-0.23%)

Khối ngoại (ròng): 444.89 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	58.6	1.26%
Giá vàng	1,282	-0.15%
Tỷ giá USD/VND	23,394	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,058	0.07%
Tỷ giá JPY/VND	21,342	-0.02%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	21.8	VNM	70.6
HVN	13.9	HPG	60.7
POW	10.2	VIC	38.1
PTB	10.1	PVD	35.8
BVH	6.2	VHM	30.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

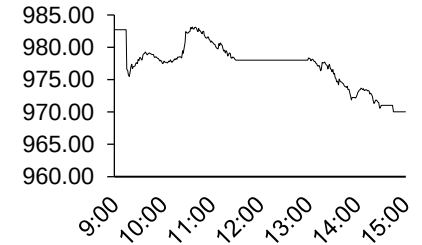
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SCS	1.3	165.0	150.20	170.00	MUA	Tăng giá kéo dài
TV2	0.6	157.7	138.00	159.80	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
NTC	1.0	138.0	100.00	139.30	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	4.7	119.9	114.00	123.91	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	3.2	115.0	105.00	122.40	NGƯNG MUA	Tăng giá trong dài hạn
PNJ	2.8	107.5	99.32	110.44	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	2.0	93.2	86.69	95.11	MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	4.5	88.7	81.10	89.46	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	2.7	87.2	84.10	92.00	MUA	Điều chỉnh trong trung hạn
VHM	3.2	84.5	83.60	96.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

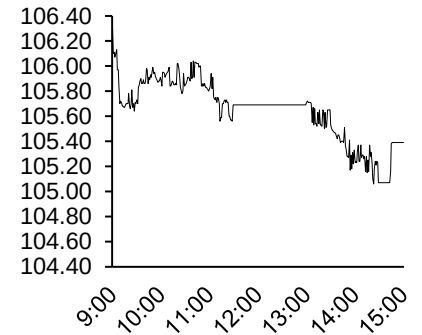
Phân tích kỹ thuật

MWG_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng trong ngắn hạn và có khả năng tăng trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vận động tăng, ở trên đường trung tâm và trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng mua
- Đường MA: Các đường MA tiếp tục xu hướng tăng trừ MA150 giảm và MA200 đi ngang.

Nhận định: Cổ phiếu MWG đang vận động trong kênh giá 85.52 – 91.34. Chỉ báo RSI nằm trong vùng mua ủng hộ trạng thái tăng trong ngắn hạn. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy vùng giá của MWG sẽ có khả năng tiếp tục đà tăng ở các phiên tiếp theo. Vận động của tất cả các đường MA tiếp tục hướng lên trừ MA150 giảm và MA200 đi ngang cùng thanh khoản tăng mạnh vượt mốc trung bình 20 phiên. Do vậy MWG sẽ tiếp tục xu hướng tăng ngắn hạn và có khả năng giữ đà tăng trong trung hạn. Ngưỡng kháng cự của MWG là 89.64 và ngưỡng hỗ trợ tại 86.87 và 84.58. Có thể mở vị thế ngắn hạn trong vùng giá 87.6 – 89.1, chốt lời vùng giá 91.94 – 95.48 và cắt lỗ nếu MWG mất mốc 84.54.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1906	901.0	-0.8%	18.1%
VN30F1907	900.0	-1.1%	109.7%
VN30F1909	901.0	-0.9%	142.3%
VN30F1912	901.3	-1.0%	127.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	89	1.3	0.5
VJC	120	0.4	0.2
GMD	27	1.1	0.1
DHG	116	1.8	0.1
CII	23	1.1	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	87	-3	-1.9
TCB	23	-2	-1.5
VIC	115	-2	-1.1
HPG	32	-2	-1.1
VNM	131	-1	-1.1



CÓ TIỀN..

Nguồn: Sưu tầm

Cu Tý nói với ông bạn của bố :

- Cháu cảm ơn bác đã cho cháu chiếc kèn díp lễ Giáng sinh vừa qua. Đúng là món quà lớn nhất của cháu, nhờ nó mà cháu có tiền đây ...

Ông bạn hớn hở :

- Thế cháu thổi kèn giỏi đến như vậy cơ à?

- Không phải thế, nhưng bố cháu cho cháu mỗi tuần 10 đồng để cháu đừng thổi nữa!

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	88.7	1.3%	0.8	1,708	4.5	7,159	12.4	3.9	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	107.5	-1.8%	1.0	781	2.8	6,402	16.8	4.4	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	77.2	-1.8%	1.3	2,353	1.5	1,622	47.6	3.6	25.0%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	37.6	-0.8%	0.7	378	0.0	2,459	15.3	1.3	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	115.0	-1.7%	1.1	16,730	3.2	1,303	88.3	6.5	10.8%	8.9%
VRE	Bất động sản	35.0	-0.7%	1.1	3,544	4.2	1,033	33.9	2.9	32.2%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.2	0.0%	0.8	2,354	1.1	3,686	15.8	2.7	6.8%	20.8%
REE	Bất động sản	32.9	-0.5%	1.1	444	0.6	5,659	5.8	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	19.3	-1.3%	1.4	293	1.5	3,364	5.7	1.3	47.3%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.6	-1.9%	1.3	566	2.3	2,169	11.8	1.4	58.6%	11.9%
VCI	Chứng khoán	31.1	-1.6%	1.0	220	0.0	5,067	6.1	1.4	37.3%	24.7%
HCM	Chứng khoán	25.0	-1.8%	1.4	328	0.5	2,009	12.4	1.0	56.7%	14.1%
FPT	Công nghệ	45.6	-0.2%	0.9	1,345	2.0	4,467	10.2	2.1	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.0	2.1%	0.4	472	0.0	4,156	11.5	2.9	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	106.5	-2.4%	1.5	8,862	2.8	6,092	17.5	4.6	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	66.0	-2.2%	1.5	3,360	4.2	3,412	19.3	3.5	11.4%	18.2%
PVS	Dầu khí	23.8	-3.3%	1.7	495	5.8	2,433	9.8	0.9	25.3%	10.1%
BSR	Dầu khí	13.6	-2.9%	0.8	1,833	1.4	1,163	11.7	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	116.1	1.8%	0.6	660	0.1	4,199	27.6	5.0	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	18.6	0.0%	0.7	316	0.6	1,289	14.4	0.9	22.7%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.6	-0.8%	0.7	197	0.1	978	8.8	0.8	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	66.5	-1.6%	1.3	10,723	2.7	4,367	15.2	3.4	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	32.5	-2.7%	1.6	4,831	2.2	2,150	15.1	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.2	-1.4%	1.6	3,432	2.0	1,481	14.3	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.7	-0.5%	1.2	1,992	0.9	2,705	6.9	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.4	-1.4%	1.2	1,962	2.5	2,994	7.1	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	29.2	-1.0%	1.1	1,583	1.1	4,297	6.8	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	45.4	-1.6%	0.9	162	0.4	5,279	8.6	1.5	74.4%	17.0%
NTP	Nhựa	35.8	2.3%	0.3	139	0.1	4,066	8.8	1.4	22.1%	16.3%
MSR	Tài nguyên	17.8	-1.1%	1.2	696	0.0	732	24.3	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.2	-1.8%	1.0	2,969	5.2	3,843	8.4	1.6	39.6%	21.4%
HSG	Thép	8.2	-0.6%	1.5	150	0.7	244	33.4	0.6	16.5%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	130.5	-1.2%	0.7	9,881	4.4	5,349	24.4	8.0	59.3%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	261.2	0.0%	0.8	7,283	0.4	6,479	40.3	10.4	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	87.2	-3.1%	1.2	4,410	2.7	4,545	19.2	3.4	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.9	-0.6%	0.6	409	1.2	752	23.8	1.5	10.9%	6.1%
ACV	Vận tải	81.6	0.0%	0.8	7,724	0.1	1,883	43.3	6.5	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	119.9	0.4%	1.1	2,823	4.7	9,850	12.2	4.6	20.4%	43.3%
HVN	Vận tải	42.9	0.1%	1.7	2,642	2.8	1,747	24.5	3.4	9.7%	13.4%
GMD	Vận tải	27.3	1.1%	0.8	352	1.2	2,245	12.1	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.0	3.0%	0.7	207	0.9	2,387	7.1	1.2	32.9%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	61.9	-1.3%	0.9	422	0.1	6,806	9.1	3.3	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.3	0.0%	N/A	396	1.2	1,385	14.7	1.4	15.7%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.9	-0.9%	0.8	280	0.1	1,744	9.7	1.2	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	115.2	0.0%	0.8	383	0.3	17,122	6.7	1.1	46.0%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.9	1.5%	1.2	517	0.8	1,106	24.3	1.9	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	23.3	1.1%	0.5	251	0.5	337	69.2	1.2	53.4%	1.7%
POW	Điện	15.7	1.3%	0.6	1,599	2.0	820	19.1	1.5	14.6%	7.8%
NT2	Điện	27.7	-1.2%	0.6	347	0.2	2,446	11.3	2.1	23.0%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MWG	88.70	1.26	0.15	1.17MLN
POW	15.70	1.29	0.14	2.89MLN
LGC	29.15	6.97	0.11	25590.00
DHG	116.10	1.84	0.08	12440.00
VJC	119.90	0.42	0.08	898900.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	26.90	1.51	0.03	649400.00
API	23.60	8.76	0.03	1700.00
NTP	35.80	2.29	0.02	78600.00
CTB	36.80	9.85	0.02	100.00
NDN	15.10	2.72	0.02	1.14MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	84.50	-2.31	-2.01	854870.00
VIC	115.00	-1.71	-1.91	628560.00
GAS	106.50	-2.38	-1.49	605650.00
VCB	66.50	-1.63	-1.22	931250.00
MSN	87.20	-3.11	-0.98	687440.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.20	-1.02	-0.39	890500.00
SHB	7.10	-2.74	-0.21	2.49MLN
PVS	23.80	-3.25	-0.20	5.54MLN
HUT	3.10	-6.06	-0.04	4.33MLN
VCS	61.90	-1.28	-0.03	52700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KMR	3.21	7.00	0.00	112140.00
COM	56.70	6.98	0.02	60.00
LGC	29.15	6.97	0.11	25590.00
TS4	7.54	6.95	0.00	110710.00
DTL	40.80	6.95	0.05	2010.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HKB	0.80	14.29	0.01	1400.00
BAX	55.10	9.98	0.01	43700.00
RCL	22.10	9.95	0.01	100.00
CTB	36.80	9.85	0.02	100.00
TTZ	9.10	9.64	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGC	14.70	-12.50	-0.04	27620.00
CNG	24.20	-10.04	-0.02	30850.00
LHG	19.30	-7.21	-0.02	445180.00
CLG	2.13	-6.99	0.00	250.00
YEG	93.50	-6.97	-0.07	333690.00

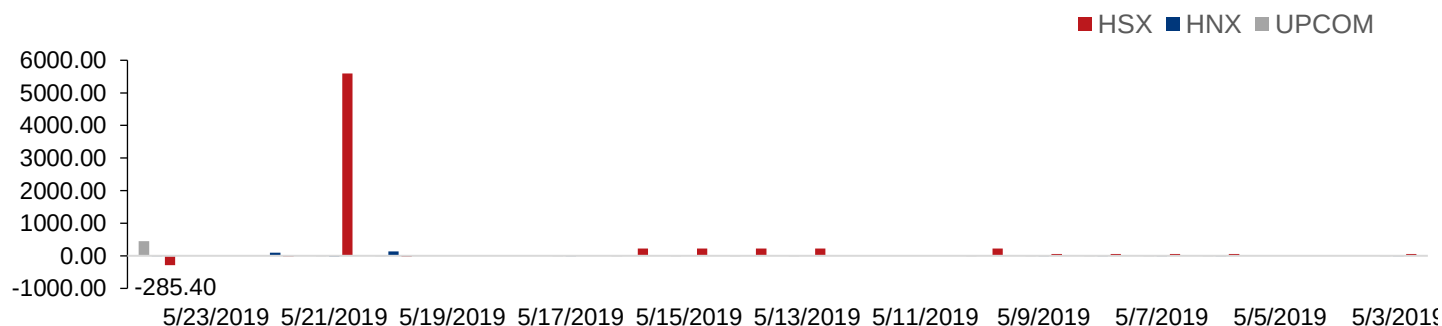
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	-14.29	0.00	107500.00
NHP	0.60	-14.29	0.00	150400.00
L35	9.90	-10.00	0.00	290400.00
SMT	31.50	-10.00	-0.01	300.00
CET	4.00	-9.09	0.00	600.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 04.2019_Hồi phục từ	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	19.3	3,364	5.7	1.3	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	115.2	17,122	6.7	1.1	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	29.8	5,748	5.2	1.5	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	17.0	2,387	7.1	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	29.2	4,297	6.8	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	23.2	2,430	9.5	1.5	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	27.3	2,245	12.1	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	17.9	752	23.8	1.5	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	59.2	4,852	12.2	2.9	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.2	4,545	19.2	3.4	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	23.0	2,862	8.0	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	39.7	8,690	4.6	1.8	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	16.9	1,744	9.7	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	37.6	2,459	15.3	1.3	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	16.8	2,947	5.7	1.2	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	45.6	4,467	10.2	2.1	Click	
17	BCC	Xi măng	Mua	16/05/2019	9.1	11.2	8.7	1,113	7.8	0.5	Click	
18	VHC	Thủy sản	Mua	14/05/2019	91.5	108.6	93.2	17,884	5.2	2.0	Click	
19	DRC	Cao su	Theo dõi	14/05/2019	22.3	25.2	23.2	1,154	20.1	1.8	Click	
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	08/05/2019	20.8	21.0	23.4	3,969	5.9	1.4	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
LHG 2019Q2	7/5/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25506; Giá tại Publish 18200. Dự báo KQKD 2019 và định giá: BSC dự báo kết quả kinh doanh của LHG trong năm 2019 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 633.2 tỷ đồng (+47.1% yoy) và 188.7 tỷ đồng(+7.28% yoy), tương đương EPS FW 2019 =3,773.7 đồng P/E FW 2019 = 5.21.
FPT 2019Q2	24/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 59100; Giá tại Publish 59100. Năm 2019, BSC dự báo DTT và LNTT của FPT lần lượt đạt 26,180 tỷ (+14.7% YoY) và 4,569 tỷ (+19% YoY). EPS FW 2019 sẽ đạt 4,702 VND/cp (+20% YoY) (đã trích quỹ khen thưởng và phúc lợi).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

